TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 631/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019.
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Như Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận.

2. Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019, về "tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN TV.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Ngọc Lân, ông Nguyễn Minh Tâm (vắng mặt).

(văn bản ủy quyền số 21687/2019/UQ-PGĐK ngày 14/6/2019).

Địa chỉ: Tầng 2, Số 96 đường CT, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 399/16 đường LTT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2016, bà Nguyễn Thị Đ và Ngân hàng TMCP VN TV ký hợp đồng tín dụng (là giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160829-101066-0264). Ngày 29/8/2016, nguyên đơn đã giải ngân cho bà Đ vay số tiền 70.350.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 34%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 04/10/2016 đến ngày 05/8/2017, bà Đ đã thanh toán cho nguyên đơn 14.541.041 đồng tiền gốc và 20.434.027 đồng tiền lãi, tổng cộng là 34.975.068 đồng. Do bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ, nên

ngày 06/8/2017, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ của bà Đ sang nợ quá hạn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền nợ gốc là 55.808.959 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 73.952.259 đồng (trong đó bao gồm 44.967.876 đồng lãi trong hạn và 28.984.383 đồng lãi quá hạn).

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 21/11/2019, bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ có ký giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160829-101066-0264 ngày 25/8/2016, vay Ngân hàng TMCP VN TV số tiền 70.350.000 đồng. Bà Đ thừa nhận đã trả cho Ngân hàng tổng cộng 34.975.068 đồng tiền nợ gốc và lãi. Do hoàn cảnh kinh tế khó khắn, nên từ ngày 06/8/2017, bà không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Bà Đ đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản". Xét bị đơn có nơi cư trú tại Quận 10, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. [1]

1.2. Về thời hiệu khởi kiện:

Tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên". Nhận thấy không có đương sự yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét. [2]

1.3. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Xét đơn đề nghị vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng TMCP VN TV và bà Nguyễn Thị Đ. [3]

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về số tiền nợ gốc và tiền lãi:

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất xác nhận số tiền nợ gốc là 55.808.959 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 73.952.259 đồng (trong đó bao gồm 44.967.876 đồng tiền lãi trong hạn và 28.984.383 đồng tiền lãi quá hạn), nên Hội đồng xét xử ghi nhận. [4]

2.2. Về nghĩa vụ trả nơ:

Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2019, bị đơn đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. [5]

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, thì kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng. [6]

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét thấy bị đơn là người khuyết tật, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nên bị đơn được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. [7]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005,

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng,

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền nợ gốc là 55.808.959 đồng và và tiền lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 73.952.259 đồng (trong đó bao gồm 44.967.876 đồng tiền lãi trong hạn và 28.984.383 đồng tiền lãi quá hạn).

Kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng (là giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160829-101066-0264 ngày 25/8/2016).

Thi hành một lần, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: 6.488.060 đồng, bà Nguyễn Thị Đ chịu. Bà Đ được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí phải chịu nêu trên.

Ngân hàng TMCP VN TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP VN TV được nhận lại số tiền tạm nộp án phí là 3.004.882 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0017591 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Như Nhiên